

Số: 115 /BC-HĐND

Quảng Nam, ngày 28 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và phân bổ kế hoạch vốn năm 2019 các dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông gắn với phát triển vùng nguyên liệu trên địa bàn các huyện miền núi

Qua xem xét Tờ trình số 6632/TTr-UBND ngày 06/11/2019 của UBND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh một số nội dung sau:

UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét bổ sung 09 dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông gắn với phát triển vùng nguyên liệu trên địa bàn 09 huyện miền núi với tổng mức đầu tư khoảng 190.116 triệu đồng, trong đó cơ cấu ngân sách tỉnh hỗ trợ là 120.000 triệu đồng và kế hoạch phân bổ vốn năm 2019 cho 09 dự án là 120.000 triệu đồng. Tiêu chí lựa chọn, đề xuất 09 dự án hạ tầng giao thông đảm bảo gắn với vùng nguyên liệu phát triển các loại cây bản địa, phù hợp với quy hoạch, điều kiện tự nhiên, tiềm năng của địa phương, không ảnh hưởng đến rừng tự nhiên, có quy mô phù hợp đảm bảo kết nối, phục vụ phát triển vùng nguyên liệu, phát huy được hiệu quả sau đầu tư.

Quy mô đầu tư trong giai đoạn thực hiện thí điểm, đối với các tuyến giao thông mới (trước đây chỉ có đường mòn dân sinh rộng 1,0-1,5m hoặc chưa có đường), chủ yếu đầu tư phần nền đường, móng cấp phối đá dăm, cầu, cống nhỏ và mặt đường bê tông xi măng một số đoạn xung yếu. Đối với các tuyến đã có nền đường rộng từ 3,0-5,0m, vừa kết hợp phục vụ dân sinh đầu tư hoàn thiện phần móng, mặt đường bê tông xi măng và cầu, cống nhỏ trên tuyến.

Tại cuộc họp thẩm tra ngày 28/11/2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, còn nhiều ý kiến khác nhau của các thành viên Ban về nội dung này, phần lớn còn băn khoăn về mục tiêu, quy mô, hiệu quả đầu tư và tính bền vững của công trình, về thực hiện thí điểm đầu tư trên tất cả các huyện miền núi với số tiền đầu tư khá lớn. Một số ý kiến cho rằng, với địa hình miền núi, độ dốc cao, phục vụ vận chuyển nguyên liệu với tải trọng lớn, quy mô đầu tư phần nền đường, móng cấp phối đá dăm là chưa phù hợp.

Qua xem xét phương án UBND tỉnh trình HĐND tỉnh lần này có sự khác nhau về tổng mức đầu tư (kinh phí đầu tư xây dựng), tỷ lệ cơ cấu giữa ngân sách tỉnh và ngân sách cấp huyện so với phương án UBND tỉnh đã trình Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 5436/UBND-KTN ngày 13/9/2019, đã được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất về nguyên tắc tại Công văn số 444/HĐND-VP ngày 25/10/2019 và phương án đề xuất của 09 địa phương (*kèm theo bảng*

phụ biểu); tỷ lệ ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư không đồng đều giữa các dự án, một số dự án tỷ lệ hỗ trợ ngân sách tỉnh khá thấp như: Đường vào khu sản xuất Na Sơn – Đông Bình, tỷ lệ ngân sách tỉnh hỗ trợ là 39%; Đường vào khu nguyên liệu xã Tà Bhing, tỷ lệ ngân sách tỉnh hỗ trợ là 35%.

Do đó, để đảm bảo tính khả thi thực hiện dự án, phát huy hiệu quả ngay sau khi đầu tư, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị cơ quan chuyên môn làm rõ một số nội dung sau:

- Cơ sở xác định quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư các dự án;
- Việc thay đổi tổng mức đầu tư dự án (kinh phí đầu tư), tỷ lệ cơ cấu nguồn vốn ngân sách tỉnh và ngân sách cấp huyện so với phương án UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh đã cho ý kiến thống nhất;
- Khả năng cân đối ngân sách cấp huyện và sự thống nhất của địa phương tham gia đối ứng ngân sách để thực hiện dự án.

Từ những nội dung nêu trên, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét một số nội dung sau:

1. Quyết định phương án đầu tư và mức hỗ trợ cho các dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông gắn với phát triển vùng nguyên liệu trên địa bàn các huyện miền núi như sau:

Phương án 1: Thống nhất theo phương án UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại Tờ trình số 6632/TTr-UBND ngày 06/11/2019.

Phương án 2: Thống nhất theo phương án của UBND tỉnh trình tại Công văn số 5436/UBND-KTN ngày 13/9/2019, đã được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất tại Công văn số 444/HĐND-VP ngày 25/10/2019.

2. Về Phương án phân bổ vốn: Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo chủ đầu tư và các cơ quan liên quan phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện các thủ tục đầu tư dự án, khẩn trương hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định; báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến thống nhất phân bổ kế hoạch vốn và tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tại kỳ họp gần nhất.

3. Ngoài ra, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh nhận thấy các công trình này có quy mô cấp đường giao thông nông thôn, đường ĐH do địa phương trực tiếp quản lý đầu tư theo phân cấp. Nhằm thuận lợi trong việc triển khai thực hiện dự án, sớm giải ngân nguồn vốn đầu tư, Ban đề nghị HĐND tỉnh giao UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư dự án; chính quyền các huyện miền núi thực hiện việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và chịu trách nhiệm hiệu quả đầu tư.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và phân bổ kế hoạch vốn năm 2019 các dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông gắn với

phát triển vùng nguyên liệu trên địa bàn các huyện miền núi. Kính báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu khách mời;
- VP HĐND tỉnh: CPVP, TH;
- Lưu VT, TH (Huy).

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Đức

Phụ lục

PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐẾN VÙNG NGUYÊN LIỆU VÀ KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 115 /BC-HĐND ngày 28/11/2019 của Ban Kinh Tế - Ngân sách HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	UBND huyện đề xuất				Quy mô hỗ trợ đầu tư	Phương án trình Thường trực HĐND tỉnh thống nhất			Phương án trình HĐND tỉnh		
			Quy mô	Tổng mức đầu tư dự kiến	NS tỉnh hỗ trợ	Tỷ lệ hỗ trợ NS tỉnh (%)		Tổng MĐT	NS tỉnh hỗ trợ	Tỷ lệ hỗ trợ NS tỉnh (%)	Tổng MĐT	NS tỉnh hỗ trợ	Tỷ lệ hỗ trợ NS tỉnh (%)
1	Đường từ H'Juh đi thôn Atu I về thôn Ch'nóc	UBND huyện Tây Giang	12km, đường giao thông cấp IV	30.000	28.000	93	Chiều dài tuyến 5,5 km	16.500	14.850	90	16.500	14.850	90
2	Đường vào khu nguyên liệu xã Tà Bhing	UBND huyện Nam Giang	4km, đường cấp IV	36.400	36.400	100	Chiều dài tuyến 4 km, 1 cầu nhỏ 9m	14.000	12.600	90	36.300	12.600	35
3	Đường vào khu SX thôn A Dinh	UBND huyện Đông Giang	3 km, đường GTNT cấp A	15.000	14.000	93	Chiều dài tuyến 3 km, 1 cầu nhỏ 9m	11.000	9.930	90	14.996	9.930	66
4	Đường vào khu dược liệu xã Trà Giáp	UBND huyện Bắc Trà My	10km, đường cấp IV	30.000	30.000	100	Chiều dài tuyến 5 km, 1 cầu nhỏ 9m	17.000	15.300	90	20.000	15.300	77

5	Đường giao thông vào vùng nguyên liệu xã Trà Don	UBND huyện Nam Trà My	8,2km, đường GTNT cấp B	33.588	30.088	90	Chiều dài tuyến 4,10 km, 2 cầu nhỏ 9m	16.300	14.670	90	18.820	14.670	78
6	Đường vào khu sản xuất xã Tiên Châu	UBND huyện Tiên Phước	7,3km, đường cấp IV	21.900	19.710	90	Chiều dài tuyến 5 km	15.000	13.500	90	20.000	13.500	68
7	Đường vào khu sản xuất Na Sơn - Đông Bình	UBND huyện Hiệp Đức	3km, đường cấp IV	36.100	34.490	96	Chiều dài tuyến 3 km, 2 cầu lớn	15.000	13.500	90	35.000	13.500	39
8	Đường từ ĐH7.NS đi Hóc Xoài-Hồ Sến.	UBND huyện Nông Sơn	4km, đường cấp IV	20.000	18.500	93	Chiều dài tuyến 4 km, 1 cầu nhỏ 6m	14.000	12.600	90	14.000	12.600	90
9	Đường giao thông vào vùng dược liệu xã Phước Thành	UBND huyện Phước Sơn	4,036km, đường GTNT cấp B	14.995	14.995	100	Chiều dài tuyến 4 km, 1 ngầm tràn BTCT	14.500	13.050	90	14.500	13.050	90
	Tổng			237.983	226.183	95		133.300	120.000	90	190.116	120.000	63